

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Thu;

Ông Trần Ngọc Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

CQH, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1984 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 5A10, A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H; có vợ là I và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: có 01 tiền án tại Bản án số 15/2012/HSST ngày 29/02/2012 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 01/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 09/12/2021; có mặt.

Người chứng kiến Ông NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021, CQH điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-133.15 đi từ nhà ở thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng đến khu vực J, xã K, huyện F, thành phố Hải Phòng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi CQH gọi điện thoại cho một người đàn ông tên L hỏi mua 300.000 đồng ma túy. L hẹn CQH đợi ở khu vực J để giao dịch. Khoảng 15 phút sau L điều khiển xe mô tô đi một mình đến chỗ CQH đang chờ và nhận tiền của CQH, đồng thời thả xuống mặt đường gần chỗ CQH đứng 01 vỏ bao thuốc lá bên trong đựng ma túy rồi bỏ đi. CQH đi bộ ra mở vỏ bao thuốc lá lấy 01 túi nilon có mép dán màu xanh trong chứa ma túy để vào ngăn trên cùng bên phải ví giả da màu nâu của mình rồi cho ví vào túi quần phía sau bên phải đang mặc. CQH điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực trước cửa nhà số 179 đường M, phường N, O, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 634/KLGD-MT ngày 06/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22gam, là loại Methamphetamine”*.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-HB ngày 24-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố CQH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho CQH, quá trình điều tra, tiến hành xác minh lai lịch có tên P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Lương Quán, K, F, Hải Phòng. Hiện L vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15C1-133.15 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Q, địa chỉ: Số 16 R, S, quận T, thành phố Hải Phòng là tài sản bị trộm cắp vào ngày 08/01/2021 tại Cảnh Chùa Vẽ, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã chuyển chiếc xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An để thụ lý giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: CQH từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại

và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 634MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 ví giả da màu nâu. Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1: 863880040756950, IMEI 2: 863880040756943 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có số IMEI 1: 354986528764550, IMEI 2: 354986529764559 (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo CQH thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Bị cáo CQH có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo CQH khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên k hoảng 23 giờ 30 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại khu vực trước cửa số nhà số 179 đường M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng bị cáo CQH đã có hành vi tàng trữ chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Kết luận giám định số 634/KLGD-MT ngày 06/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có*

khối lượng 0,22gam, là loại Methamphetamine”. Bị cáo CQH nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo CQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo CQH có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 0,22gam, là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện , tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên phải đánh giá bị cáo không có nhân thân tốt . Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo , Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nhân thân tốt, ý thức chấp hành pháp luật kém lại không có ý thức cải tạo , tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ:

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 634MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1: 863880040756950, IMEI 2: 863880040756943 đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có số IMEI 1: 354986528764550, IMEI 2: 354986529764559 (đã qua sử dụng), tại phiên tòa bị cáo không xin trả lại nên tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo CQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: CQH 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 12 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 634MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; 01 ví giả da màu nâu.

+ Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có số IMEI 1: 863880040756950, IMEI 2: 863880040756943 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen có số IMEI 1: 354986528764550, IMEI 2: 354986529764559 (đã qua sử dụng).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo CQH phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương